VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

CHỦ TỊCH NƯỚC

CHỦ TỊCH NƯỚC	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1778 /QĐ-CTN	*Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 và Điều 91 Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;

Theo đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 656/TTr-CP ngày 21/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thôi quốc tịch Việt Nam đối với 35 công dân hiện đang cư trú tại Hàn Quốc (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các công dân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Thị Ánh Xuân

DANH SÁCH CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI HÀN QUỐC ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM

(Kèm theo Quyết định số 1779/QĐ-CTN ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch nước)

1. **Lê Thị Ngọc**, sinh ngày 08/9/2008 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 147 ngày 10/9/2008
Hiện trú tại: 56, Wanggung-ro, Samnye-eup, Wansan-gun, Jeollabuk-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: K0417146 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 15/5/2022
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn Mai Trung, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

2. **Trần Hồng Anh**, sinh ngày 09/02/2011 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Long Xuyên, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 52 ngày 14/4/2011
Hiện trú tại: 5-1, Imun-ro 16ga-gil, Dongdaemun-gu, Seoul (F2), Hàn Quốc
Hộ chiếu số: Q00035025 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 05/8/2022
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

3. **Đỗ Chu Hoàng Anh**, sinh ngày 15/12/2009 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hùng Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 03 ngày 07/01/2010
Hiện trú tại: 21, Seodong-ro141beon-gil, Geumjeong-gu, Busan-si, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: C9901360 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 18/02/2022
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn 12, xã Hùng Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng

4. **Kim Sin**, sinh ngày 04/9/2018 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, Giấy khai sinh số 01 ngày 12/3/2019
Hiện trú tại: 34-12, Huimang-ro359beon-gil, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: C7502483 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 06/6/2019

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp An Lộc, xã An Phước, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp

5. **Trần Thị Thảo**, sinh ngày 12/3/2003 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phước, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, Giấy khai sinh số 210 ngày 06/11/2008
Hiện trú tại: Phòng 1110, 1 Jeongnyangan-gil, Tongyeong-si, Gyeongsangnam-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: C3160271 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 10/4/2017
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thạnh Phước, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

6. **Nguyễn Minh Thư**, sinh ngày 21/02/2010 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 26 ngày 05/3/2010
Hiện trú tại: 102 dong 601ho 33 Yongsan-ro, Chungju-si, Chungcheongbok-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: C6775157 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 20/02/2019
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

7. **Oh Văn Tuấn**, sinh ngày 12/11/2018 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 17 ngày 25/3/2019
Hiện trú tại: Na2-201, 26-5, Gajeong-ro, 152 beon-gil, Seo-gu, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: C7232959 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 02/5/2019
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 33/16 Vạn Tượng, Phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

8. **Phan Ngọc Hồng Ngân**, sinh ngày 21/7/2011 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 255 ngày 28/7/2011
Hiện trú tại: số 301, 102dong 89-1 Dojewon-ro, Toegyewon-eup, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: C6745653 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 10/3/2019
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

9. **Vũ Đức Anh**, sinh ngày 15/6/2009 tại Quảng Ninh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Liên Vị, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, Giấy khai sinh số 177 ngày 11/7/2023
Hiện trú tại: 99-13, Pogok-ro, Pogok-eup, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: K0053053 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 22/02/2022
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Liên Vị, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

10. **Trần Văn Lâm**, sinh ngày 02/02/1995 tại Hải Phòng Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đông Phương, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 183 ngày 17/12/1996
Hiện trú tại: 104 ho, 1169-7, Jeongwang-dong, Siheung-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: B9996678 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 21/01/2015
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 37B/389 Lê Lợi, phường Lê Lợi, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

11. **Nguyễn Ju Tae Min**, sinh ngày 21/7/2020 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản, Giấy khai sinh số 351 ngày 18/8/2020
Hiện trú tại: 52-1, Nakdong-daero, 135 beon-gil, Shaha-gu, Busan, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: N2204300 do Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản cấp ngày 18/8/2020
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 152/36/39K1 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

12. **Nguyễn Ngọc Trâm Anh**, sinh ngày 28/3/2018 tại Hàn Quốc Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, Giấy khai sinh số 735 ngày 18/5/2018
Hiện trú tại: 14, Bunseong-ro365-gil, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: P01376010 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 02/02/2023
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 101, ấp Thới Hữu, xã Đông Hiệp, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

13. **Phạm Thị Minh Thư**, sinh ngày 31/10/2009 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 133 ngày 26/5/2011

Hiện trú tại: (Chilgok woegwan 2danji Jugong. apt) 1106ho, 201dong, Jajo1gil 10, Woegwan-eup, Chilgok-gun, Gyeongsangbuk-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: C6909506 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 14/3/2019
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

14. **Ngô Hà My**, sinh ngày 03/02/2020 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thanh Hồng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 32 ngày 10/02/2020
Hiện trú tại: 202ho, (Samrak-dong) 39-2, Samrakcheon-ro, Sasang-gu, Busan-si, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: C9863202 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 25/10/2021
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thanh Hồng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

15. **Vũ Tuấn Anh**, sinh ngày 07/10/2015 tại Hàn Quốc — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, Giấy khai sinh số 705 ngày 09/6/2017
Hiện trú tại: 403 ho, Sangmicheon-ro 73beon-gil 19, Yeonje-gu, Busan, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: K0165269 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 14/3/2022

16. **Nguyễn Thành Vinh**, sinh ngày 24/11/2006 tại Hải Phòng — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 172 ngày 04/12/2006
Hiện trú tại: 102 dong 601ho 33 Yongsan-ro, Chungju-si, Chungcheongbok-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: C8939395 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 21/02/2020
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

17. **Dương Bình An**, sinh ngày 22/02/2021 tại Ninh Bình — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Kỳ Phú, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, Giấy khai sinh số 35 ngày 17/6/2022
Hiện trú tại: 38 Hamsong-ro, 29 beon-gil, Shiheung-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: P00102302 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 15/7/2022

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Kỳ Phú, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

18. **Nguyễn Thị Thúy Hằng**, sinh ngày 28/6/1984 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân An, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, Giấy khai sinh số 212 ngày 01/10/2007
Hiện trú tại: 201, 57, Waryong-ro 49-gil, Dalseo-gu, Daegu, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: Q00034435 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 16/8/2022
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Kinh 5B, xã Tân An, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

19. **Đàm Thị Kiều Anh**, sinh ngày 14/3/2008 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Trùng Khánh, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 17 ngày 27/3/2008
Hiện trú tại: 512, 205 dong, Wolgoksanjeong-ro 12, Gwangsan-gu, Gwangju, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: C9528921 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 11/5/2021
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Trùng Khánh, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

20. **Nguyễn Việt Long**, sinh ngày 21/12/2020 tại Hàn Quốc Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, Giấy khai sinh số 1789 ngày 09/5/2022
Hiện trú tại: 303ho, 419-1, Bukhyeon-dong, Buk-gu, Daegu-si, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: K0151510 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 11/5/2022

21. **Lê Thị Xuân Mai**, sinh ngày 14/01/2011 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phú Cường, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp
Hiện trú tại: 51 Taejeon-ro, 406 dong, Eunma Apt B, Buk-gu, Daegu, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: C9477896 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 29/6/2021
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phú Cường, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp

22. **Yang Suh Yun**, sinh ngày 15/3/2013 tại Hàn Quốc Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, Giấy khai sinh số 13 ngày 08/01/2014
Hiện trú tại: 10-12 Uijeong-ro 139beon-gil Uijeongbu-si Gyeonggi-do (Ganeung-dong, Jinsanadubil Da-dong 403r, Hàn Quốc

Hộ chiếu số: N2223001 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 16/5/2020

23. **Yang Seung Woo**, sinh ngày 17/9/2011 tại Hàn Quốc — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, Giấy khai sinh số 12 ngày 08/01/2014
Hiện trú tại: 10-12 Uijeong-ro 139beon-gil Uijeongbu-si Gyeonggi-do (Ganeung-dong, Jinsanadubil Da-dong 403r, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: N2223002 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 16/5/2020

24. **Phạm Thị Yến Nhi**, sinh ngày 04/9/2010 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bạch Đằng, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 50 ngày 07/9/2010
Hiện trú tại: 42, Indeokwon-ro,12beon-gil, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: K0194859 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 16/3/2022
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xóm 2, thôn Trạm Lộ, xã Bạch Đằng, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

25. **Đào Thị Hồng Hà**, sinh ngày 07/10/2007 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 06 ngày 06/01/2010
Hiện trú tại: 101-202, 27-1, Naedo 11-gil, Jeju-si, Jeju-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: K0577695 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 16/6/2022
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn 4A, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

26. **Trần Triều Lam**, sinh ngày 21/4/2017 tại Cà Mau — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, Giấy khai sinh số 729 ngày 12/7/2018
Hiện trú tại: 116-802, 112 (E-Pyeonghan, Sesang Apt, Jungsan-dong), Dumipo-ro, Jung-gu, Incheon, Metropolitan, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: C7832343 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 25/7/2019
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

27. **Phí Nhật Khang**, sinh ngày 01/7/2022 tại Hàn Quốc — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, Giấy khai sinh số 4792 ngày 07/12/2022

Hiện trú tại: Myeongaepo ro 8, Seogu, Incheon si, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: Q00144154 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 09/12/2022

28. **Dương An Di**, sinh ngày 27/3/2020 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, Giấy khai sinh số 63 ngày 20/4/2020
Hiện trú tại: 101Ho, 76-4, 624beon-gil, Beonyeong-ro, Gunpo-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: C9747189 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 11/01/2022
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 3/24 Nguyễn Văn Bé, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

29. **Nguyễn Mạnh Cường**, sinh ngày 09/7/2010 tại Hàn Quốc — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, Giấy khai sinh số 959 ngày 10/3/2022
Hiện trú tại: 202 ho, 11 Daesin-ro 243beon-gil, Jinju-si, Gyeongsangnam-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: N2492449 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 17/3/2022

30. **Nguyễn Ngọc Gia Hân**, sinh ngày 02/8/2019 tại Hàn Quốc — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, Giấy khai sinh số 2028 ngày 23/5/2022
Hiện trú tại: 107-10 Yeoksadong gil, Sacheon eup, Sacheon si, Gyeongsangnamdo, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: K0149940 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 26/5/2022

31. **Nguyễn Ngọc Khả Hân**, sinh ngày 02/8/2019 tại Hàn Quốc — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, Giấy khai sinh số 2027 ngày 23/5/2022
Hiện trú tại: 107-10 Yeoksadong gil, Sacheon eup, Sacheon si, Gyeongsangnamdo, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: K0149939 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 26/5/2022

32. **Hoàng Minh Anh**, sinh ngày 30/10/2011 tại Hải Phòng — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Kiền Bái huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 243 ngày 09/11/2011
Hiện trú tại: Jiwoo B02, Mia-dong, 7-27, Dobong-ro 10da-gil, Gangbuk-gu, Seoul, Hàn Quốc

Hộ chiếu số: C8821986 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 05/02/2020
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

33. **Phạm Thị Hà Vy**, sinh ngày 18/01/2012 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Kim Đính, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 14 ngày 07/02/2012
Hiện trú tại: 20-49, Wolgoksanjeong-ro, Gwangsan-gu, Gwangju, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: C9919022 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 05/01/2022
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Kim Đính, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

34. **Trần Khánh Vy**, sinh ngày 04/4/2022 tại Hàn Quốc — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, Giấy khai sinh số 3225 ngày 20/8/2022
Hiện trú tại: 11 Dongmae-ro 29beongil, Saha-gu, Busan-si, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: Q00034714 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 29/8/2022

35. **La Bảo Khánh Vy**, sinh ngày 21/01/2011 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang, Giấy khai sinh số 25 ngày 28/02/2012
Hiện trú tại: 95 Jeonnong-ro 37-gil, Dongdaemun-gu, Seoul, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: C7645833 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 25/6/2019
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang